

# Nhu cầu và khả năng phát triển thị trường dịch vụ tài chính trên địa bàn TP.HCM

TS. VŨ THỊ MINH HẰNG  
 ĐH Kinh tế TP.HCM

Thành phố Hồ Chí Minh là một địa bàn có nhiều tiềm năng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cung cấp DVTC khai thác nhằm phát triển thị phần. Sau đây tôi xin đề cập một số vấn đề chủ yếu hình thành nên nhu cầu và khả năng phát triển thị trường DVTC tại TP.HCM

- **Thứ nhất** TP.HCM chiếm 0,6% diện tích và 6,6% dân số cả nước, tỉ trọng GDP của thành phố chiếm 1/5 tổng sản phẩm quốc nội, 1/3 sản lượng công nghiệp, 40-50% kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong giai đoạn từ 2000 đến nay thành phố luôn giữ vững nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao với tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10%/năm, đặc biệt trong năm 2007 đạt 12,6% là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm qua. Là một trung tâm kinh tế lớn của cả nước, nơi đây tập trung các doanh nghiệp thuộc các ngành các lĩnh vực, thành phố có 7 tổng công ty nhà nước do thành phố quản lý, chiếm 25% tổng vốn kinh doanh, thành phố còn là địa phương dẫn đầu cả nước với 12 khu công nghiệp và khu chế xuất cùng hàng chục ngàn cơ sở kinh doanh khác... Tình hình đó đã tạo ra nhu cầu giao dịch, tư vấn, quản lý tài chính rất lớn.

Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM) vươn lên là một trong những trung tâm tài chính của cả nước. Với môi trường kinh tế năng động, thị trường dịch vụ tài chính (DVTC) trên địa bàn đã và đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ để vừa góp phần vào chiến lược phát triển chung của thành phố vừa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của đời sống kinh tế - xã hội. Trước thực tế đó, bài viết tập trung phân tích những nhu cầu và khả năng phát triển thị trường DVTC tại TP.HCM.

**Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế của TP.HCM (2000-2007)**

	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
-Giá trị GDP tính theo giá thực tế (tỷ đồng)	75.862	84.852	96.403	113.32	137.08	169.55	191.011	214.505
-% GDP	9.21	9.5	10.2	11.2	11.6	12.2	11.2	12.6
-Cơ cấu GDP theo ngành								
+Công nghiệp	44.08	46.2	47.5	47.9	48.5	48.1	47.7	48.2
+Dịch vụ	53.73	51.9	51.3	50.5	50.1	50.7	51.1	50.1

Nguồn: Cục thống kê thành phố

- **Thứ hai**, với tổng dân số thành phố năm 2000 là 5 triệu người, theo dự báo của Viện Kinh tế thành phố năm 2010 thành phố sẽ có số dân trên 7 triệu người. Ngoài ra, sự gia tăng dân số cơ học của một trung tâm vẫn có chiều hướng vượt trội số người xuất cư khỏi thành phố

Bên cạnh đó, với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, GDP bình quân của người dân thành phố cũng cao nhất cả nước. Nếu năm 2000 mức này mới là 1.365 USD thì đến nay đã 2.000 USD và phấn đấu đến năm 2008 là 2.500 USD và đạt 3.000 USD khi đến năm 2010. Khi thu nhập

mới đầy tiềm năng như Thổ Nhĩ Kỳ<sup>5</sup>, Ai Cập<sup>6</sup>, Marocco<sup>7</sup> cần được quan tâm nhiều hơn để đẩy nhanh kim ngạch xuất khẩu, đồng thời tạo cửa ngõ để xâm nhập mở rộng vào các thị trường khác thuộc khu vực này.

Năm 2008, Chính phủ đã chọn là năm Trung Đông. Việc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm này cho thấy mang lại những hiệu quả nhất định. Nên chăng, Bộ Công

Thương và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tiếp tục kiến nghị Chính phủ chọn chủ đề **"Trung Đông"** cho hoạt động xuất khẩu trong năm 2009<sup>8</sup>.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Danh Vĩnh (chủ biên), 20 năm đổi mới cơ chế chính sách thương mại Việt Nam (những thành tựu và bài học kinh nghiệm), NXB Thế giới, Hà Nội 2006

2. Bộ Công Thương, Mục tiêu kế hoạch xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam năm 2009

3. <http://www.customs.gov.vn/Default.aspx?tabid=396>

4. <http://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=217>

5. <http://vneconomy.vn/PrintPreview.aspx?NewsID=20081126074143106>

6. <http://www.tapchicongnghiep.vn/News/PrintView.aspx?ID=20532>

7. <http://www.vinanet.com.vn/NewsDetail.aspx?NewsID=155567>

<sup>5</sup> Trong năm 2007, Việt Nam đã xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đạt giá trị 202 triệu USD, dự kiến trong năm 2008 sẽ tăng lên khoảng 350 triệu USD, tăng 73,27%

<sup>6</sup> Kim ngạch xuất khẩu sang Ai Cập năm 2007 là 97 triệu USD, tăng gần 100% so với năm 2006

<sup>7</sup> Xuất khẩu vào thị trường Marocco đạt 46 triệu USD trong năm 2007, tăng 110% so với năm 2006

<sup>8</sup> Thị trường Trung Đông nổi lên một số thị trường rất tiềm năng như Thổ Nhĩ Kỳ, Arap Saudi. Các tiểu vương quốc Arap Thống nhất... với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu vào các thị trường này là rất cao, trên 100%/năm.

bình quân tăng lên sẽ phát sinh những nhu cầu về giao dịch, về đầu tư, về bảo hiểm rủi ro cho sinh mạng và tài sản.

**Bảng 2: Dự báo dân số và nguồn lao động TP.HCM (2000-2010)**

	2000	2005	2010
- Dân số toàn TP (triệu người)	5.2	6.2	7.2
- Cơ cấu DS theo tuổi lao động	100%	100%	100%
+ Dân số tuổi lao động	24.7	22	19
+ Trong tuổi lao động	66.2	68.7	69
+ Trên 40 tuổi lao động	9	9.3	10

Nguồn: Viện Kinh Tế TP.HCM

Ngoài ra, TP.HCM cũng là địa phương có số người đi xuất khẩu lao động, làm ăn sinh sống ở nước ngoài và đi học tăng nhanh, từ đó nguồn kiều hối hàng năm qua hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn chiếm 70% cả nước, du lịch của thành phố cũng rất phát triển, theo dự kiến số lượng khách sẽ tăng từ 1 triệu năm 2000 lên 6 triệu lượt khách năm 2010.

- Thị trường bất động sản hình thành và phát triển mạnh mẽ trên địa bàn với hoạt động của các siêu thị địa ốc nhất là khi Luật đất đai được sửa đổi, bổ sung từ tháng 7/2004. Các khu đô thị mới đang hình thành và phát triển. Từ đó, giao dịch nhà đất nói chung và giao dịch qua ngân hàng cũng có điều kiện gia tăng.

*Những yếu tố trên tạo nên nhu cầu về số lượng chủng loại và chất lượng các sản phẩm DVTC tăng lên.*

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2010 đã nhấn mạnh "phát triển các ngành, các lĩnh vực dịch vụ then chốt như: tài chính - ngân hàng, bảo hiểm... hình thành một trung tâm kinh tế - tài chính của cả nước và khu vực Đông Nam Á..." Điều này cho thấy chính quyền thành phố sẽ tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách hỗ trợ tốt nhất để các hoạt động DVTC phát triển mạnh trên địa bàn thành phố.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ của thành phố đang được chú trọng phát triển để đến năm 2010 phải giải quyết cơ bản những công trình trọng yếu của thành phố như mạng lưới giao thông, bao gồm cả đường bộ, đường thủy và đường hàng không, điện, nước, bưu chính viễn thông tin học.. nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho mục tiêu phát triển của thành phố bước vào giai đoạn, tăng tốc cho công nghiệp hóa của thời kỳ 2010-2020.

- Về nguồn nhân lực, TP.HCM là nơi tập trung các viện nghiên cứu, các trường đại học lớn của cả nước, với trên 40 trường đại học và cao đẳng với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ đáp ứng cho nhu

cầu thành phố mà còn là của khu vực phía Nam. Đây là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng cung cấp đội ngũ nhân sự có chuyên môn cho hoạt động DVTC trên địa bàn.

- Với vai trò là đầu tàu kinh tế và là một trung tâm tài chính lớn nhất của cả nước, TP.HCM là nơi qui tụ hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp DVTC.

Riêng số lượng hai loại hình định chế thuộc lĩnh vực DVNH và dịch vụ bảo hiểm đã chiếm tỷ lệ 50% và khống chế trên 30% thị phần DVTC của cả nước.

**Bảng 3 : So sánh số lượng các loại định chế tài chính trên địa bàn TP.HCM so với cả nước (2007)**

Các loại định chế tài chính	Cả nước	TPHCM
- NHTM cổ phần đô thị	33	18
- NHTM liên doanh	5	4
- NHTM nước ngoài	35	22
- Công ty Tài chính	9	3
- Công ty cho thuê tài chính	12	7
- Công ty bảo hiểm	41	20
- Công ty chứng khoán	78	21
(Thành viên định chế của SGD TP.HCM)		

Nguồn: Tổng hợp

Là địa bàn được chọn thí điểm cho đề án cải tổ ngân hàng (1986) vì vậy thị trường dịch vụ ngân hàng (DVNH) đã sôi động từ những năm 90 của thế kỷ trước với sự tham gia của các NHTM thuộc nhiều thành phần kinh tế... trong đó, hầu hết các tập đoàn ngân hàng lớn của nước ngoài đã có mặt tại thành phố như: Citibank, HSBC, ANZ, BNP, Hong Kong Bank, Deutsche Bank...

Đặc biệt sau thời điểm Việt Nam ký kết Hiệp định Thương mại Việt- Mỹ (2000) thị trường DVNH thật sự khởi sắc mạnh mẽ, trong đó, nổi bật và có chuyển biến tích cực thuộc về các NHTM cổ phần và tạo nên sự bứt phá ngoạn mục vào thời điểm 2006 khi lần đầu tiên vượt lên khỏi NHTM Nhà nước về thị phần cho vay chiếm tỷ trọng lớn nhất toàn hệ thống ngân hàng (37.7% so với 35%)

Từ năm 2003 đến nay với việc triển khai mạnh dịch vụ thanh toán điện tử, địa bàn TP.HCM luôn chiếm trên 50% số lượng máy ATM và 70% tổng số thẻ được phát hành trong cả nước góp phần nâng tỷ trọng giao dịch thanh toán qua ngân hàng từ 45% năm 2000 lên 85% năm 2006 và đạt 87% năm 2007. Đến nay hầu hết các NHTM trên địa bàn đã ứng dụng và phát triển công nghệ ngân hàng hiện đại Corebanking -(Ngân hàng lõi) làm

nền tảng để phát triển các DVNH điện tử và các DVNH bán lẻ trong thời gian tới.

Về hoạt động bảo hiểm, ngay từ những năm đầu cải cách kinh tế, thị trường bảo hiểm trên địa bàn thành phố đã có sự tham gia của các công ty bảo hiểm hàng đầu thế giới như AIA, Prudential, Manulife... Tính đến cuối năm 2007, TP.HCM đã có 20 doanh nghiệp bảo hiểm (trong số 41 doanh nghiệp cả nước) chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (11 doanh nghiệp) số còn lại mặc dù có trụ sở chính ở Hà Nội nhưng đều có chi nhánh hoặc Văn phòng 2 tại TP.HCM. Thị trường này cũng đã và đang phát triển mạnh ở các dòng sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ với mức tăng trưởng khá ổn định bình quân 10%/năm trong đó thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng 3%-5%/năm, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng 15%-18%/năm. Sau khi Việt Nam chính thức gia nhập W.T.O (2006) thị trường này đã trở nên sôi động hơn so với sự ra đời của nhiều công ty như Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn cầu (GIC), Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Công ty bảo hiểm nước ngoài được cấp giấy phép như: AIG, Liberty, Mutual ...

Với lợi thế là nơi hoạt động của sàn giao dịch chứng khoán đầu tiên của cả nước nên từ năm 2000 các dịch vụ chứng khoán đã bắt đầu đi vào hoạt động. đến 2007 đã có 78 công ty chứng khoán đi vào hoạt động, thị trường dịch vụ chứng khoán trong thời gian đầu chỉ tập trung chủ yếu vào mảng dịch vụ môi giới thì từ năm 2005 đến nay đã đa dạng ở hầu hết các loại dịch vụ. Tuy nhiên với xu thế phát triển của TTCK trong những năm gần đây đã khiến các công ty chứng khoán bị rơi vào tình trạng thiếu đội ngũ chuyên viên cần thiết. đây cũng là hạn chế chung của thị trường DVTC trên địa bàn thành phố hiện nay.

Từ hoạt động sôi nổi của một trung tâm thương mại và dịch vụ đã tạo điều kiện phát triển các loại hình dịch vụ tư vấn đầu tư và kế toán kiểm toán. Cũng như các doanh nghiệp tài chính khác, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kế toán – kiểm toán tồn tại dưới nhiều thành phần kinh tế từ các doanh nghiệp nhà nước, cổ phần, công ty nước ngoài với sự đổ bộ của các công ty kiểm toán nước ngoài như PriceWaterHouse Coopers (PWC), Grant Thornton (G.T), Ernst & Young (E & Y)... Với nhu cầu minh bạch tài chính trong xu thế chuyển sang kinh tế thị trường hoạt động dịch vụ kế toán – kiểm toán đang đóng vai trò rất quan trọng hỗ trợ cho các hoạt động tài chính khác trên thị trường.

Đặc biệt từ năm 2000 đến nay thị trường

đã có những chuyển biến tích cực để bắt nhịp với tiến trình hội nhập của đất nước, thể hiện qua sự đa dạng, phong phú của các sản phẩm DVTC được cung cấp ngày càng gia tăng. Dưới áp lực cạnh tranh thị trường càng sôi động hơn với những cuộc chạy đua lãi suất, các hình thức khuyến mãi, chiến lược quảng cáo để xây dựng thương hiệu, mở rộng địa bàn giao dịch, nâng cao chất lượng phục vụ... Một điểm nhấn khá nổi bật trên thị trường này trong thời gian gần đây là bên cạnh những sản phẩm dịch vụ truyền thống, đã có sự liên kết giữa các doanh nghiệp tài chính để đưa ra những sản phẩm mới nhằm có thể cùng tồn tại và phát triển điển hình cho loại sản phẩm liên kết này là dịch vụ bancassurance, trong thời gian qua các ngành có qui mô lớn như Ngân hàng Đầu tư phát triển liên doanh bảo hiểm với một số đối tác của Úc, Ngân hàng Ngoại thương liên kết với Công ty bảo hiểm Pjico, Công ty Prudential... Bên cạnh đó, việc liên kết với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ khác cũng được thực hiện như Ngân hàng An Bình và Công ty Thông tin viễn thông điện lực (EVN Telecom) ký kết hợp đồng tư vấn, phát hành, đại lý và bảo lãnh phát hành trái phiếu đồng thời thực hiện dịch vụ thanh toán cho khách hàng của EVN Telecom qua mạng giao dịch của AB Bank, hay Techcombank hợp tác với FPT về thanh toán cước phí Internet ADSL...

Mặc dù vậy, nằm trong tình hình chung của môi trường kinh tế vĩ mô, bối cảnh riêng về cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật của thành phố, khả năng tài chính và chất lượng sản phẩm DVTC của các doanh nghiệp tài chính ... vẫn còn là những hạn chế đặt ra cho thị trường này hiện nay.

Tất cả những phân tích trên đã phần nào khẳng định tiềm năng về nhu cầu sử dụng và khả năng phát triển thị trường DVTC trên địa bàn thành phố là hoàn toàn có cơ sở. Mặt khác, bản thân các doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm DVTC cũng đã nhận thức tầm quan trọng và lợi ích của việc phát triển và mở rộng thị trường qua những chiến lược phát triển thị phần của các ngành ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán... trong thời gian qua.

Như vậy, với tiềm năng từ phía cầu, kỳ vọng từ phía cung và chính sách mở cửa hội nhập từ phía nhà nước, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng vào sự bùng nổ các sản phẩm DVTC trên thị trường DVTC của thành phố trong thời gian tới. Từ đó, bên cạnh nỗ lực của các doanh nghiệp tài chính thì giải pháp từ góc độ quản lý vĩ mô là rất cần thiết để tạo môi trường hoạt động tốt hơn cho thị trường DVTC phát triển trên địa bàn nói riêng và cả nước nói chung.